

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/2011/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2011

THÔNG TƯ

**Ban hành Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp
ngành Khuyến nông lâm**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng thẩm định chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp thành lập theo Quyết định số 8769/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành học Khuyến nông lâm thuộc nhóm ngành Nông nghiệp.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2012. Chương trình khung ban hành kèm theo Thông tư này được dùng trong các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ đào tạo ngành học này trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

Điều 3. Căn cứ chương trình khung quy định tại Thông tư này, cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ đào tạo ngành học nêu tại Điều 1 tổ chức xây dựng chương

trình đào tạo cụ thể của trường; tổ chức biên soạn hoặc tổ chức lựa chọn; duyệt giáo trình để sử dụng làm tài liệu trong trường trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do thủ trưởng cơ sở giáo dục thành lập.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục được giao đào tạo các ngành học trình độ trung cấp chuyên nghiệp nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo	: Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo	: Khuyến Nông Lâm
Mã ngành	:
Đối tượng tuyển sinh	: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo	: 2 năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 62/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. GIỚI THIỆU VÀ MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Khuyến Nông Lâm được thiết kế để đào tạo người học trở thành cán bộ kỹ thuật Khuyến Nông Lâm trình độ trung cấp chuyên nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung khóa học bao gồm những kiến thức cơ bản về sinh thái, môi trường, bảo vệ động thực vật, cây trồng, vật nuôi nông lâm nghiệp, nông lâm kết hợp và nghiệp vụ khuyến nông lâm; Đồng thời người học cũng được trang bị những kiến thức về chính trị, tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, pháp luật, giáo dục Quốc phòng - An ninh.

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp ngành Khuyến Nông Lâm, có khả năng chuyển giao kỹ thuật và đảm nhận được nhiệm vụ xây dựng, tuyên truyền vận động về công tác khuyến nông lâm tại nông trường, hợp tác xã nông nghiệp, trang trại, công ty kinh doanh và doanh nghiệp nông lâm nghiệp ở mức độ vừa và nhỏ và có khả năng làm việc trong các lĩnh vực có liên quan đến khuyến nông lâm.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những kiến thức cơ sở và chuyên môn về sinh thái môi trường, cây trồng, vật nuôi nông lâm nghiệp, bảo vệ động thực vật, nông lâm kết hợp.

- Vận dụng được các phương pháp và nghiệp vụ khuyến nông lâm vào các mô hình kinh tế hộ gia đình, trang trại, công ty hoặc doanh nghiệp kinh doanh nông lâm nghiệp.

2. Về kỹ năng

- Sử dụng linh hoạt các phương pháp và nghiệp vụ khuyến nông, khuyến lâm trong việc tổ chức vận động người dân áp dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên phát triển kinh tế hộ gia đình, trang trại, doanh nghiệp kinh doanh nông lâm nghiệp bền vững;

- Vận dụng kiến thức về sinh thái, môi trường, cây trồng, vật nuôi, nông lâm kết hợp áp dụng phù hợp với các vùng miền;

- Tổ chức xây dựng được các mô hình nông lâm kết hợp và đánh giá hiệu quả mô hình;

- Thực hiện được kỹ thuật cơ bản sản xuất giống, chăm sóc cây trồng nông, lâm nghiệp và chăn nuôi thú y.

3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có phẩm chất đạo đức tốt, gần gũi với người dân, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc.

- Có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, sẵn sàng đảm nhận các công việc được giao ở các hợp tác xã nông nghiệp, nông trường, trang trại, doanh nghiệp tư nhân, công ty kinh doanh, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông lâm nghiệp. Có ý thức cập nhật và đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào lĩnh vực sản xuất của ngành nhằm tạo ra năng suất và các sản phẩm có chất lượng, có giá trị kinh tế cho xã hội.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Thời lượng (ĐVHT)
1	Các học phần chung	22
2	Các học phần cơ sở	25
3	Các học phần chuyên môn	29
4	Thực tập nghề nghiệp	16
5	Thực tập tốt nghiệp	6
Tổng khối lượng chương trình		98

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

TT	Tên học phần	Số tiết/ số giờ	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
A	Các học phần chung	435	22	17	5
I	Học phần bắt buộc	405	20	15	5
1	Chính trị	90	5	4	1

TT	Tên học phần	Số tiết/ số giờ	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
2	Pháp luật	30	2	2	0
3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1
4	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Tin học	60	3	2	1
II	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần)	30	2	2	0
1	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	0
2	Giáo dục Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	30	2	2	0
3	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	2	0
B	Các học phần cơ sở	465	25	19	6
1	Xã hội học nông thôn	30	2	2	0
2	Tâm lý học khuyến nông lâm	30	2	2	0
3	Khí tượng	30	2	2	0
4	Sinh thái, môi trường	45	2	1	1
5	Đất và phân bón	60	3	2	1
6	Sinh lý thực vật	30	2	2	0
7	Sinh lý động vật	30	2	2	0
8	Giống cây trồng	60	3	2	1
9	Giống vật nuôi	45	2	1	1
10	Bảo vệ thực vật	60	3	2	1
11	Cơ khí nông lâm nghiệp	45	2	1	1
C	Các học phần chuyên môn	585	29	19	10
I	Học phần bắt buộc	525	25	15	10
1	Phương pháp khuyến Nông lâm	60	3	2	1
2	Nghiệp vụ khuyến nông lâm	90	4	2	2
3	Cây lâm nghiệp	45	2	1	1

09557983

TT	Tên học phần	Số tiết/ số giờ	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
4	Cây công nghiệp	45	2	1	1
5	Cây ăn quả	45	2	1	1
6	Cây lương thực	45	2	1	1
7	Cây rau	45	2	1	1
8	Chăn nuôi thú y	90	5	4	1
9	Nông lâm kết hợp	60	3	2	1
II	Học phần tự chọn (chọn 2 trong 3 học phần)	60	4	4	0
1	Kỹ thuật trồng cây hoa, cây cảnh	30	2	2	0
2	Sơ chế và bảo quản nông lâm sản	30	2	2	0
3	Quản lý kinh tế hộ, trang trại	30	2	2	0
D	Thực tập nghề nghiệp	720 giờ	16		16
1	Nghiệp vụ khuyến nông lâm		4		4
2	Đất và phân bón		1		1
3	Bảo vệ thực vật		1		1
4	Cây công nghiệp		1		1
5	Cây lâm nghiệp		1		1
6	Cây lương thực		1		1
7	Cây ăn quả		1		1
8	Chăn nuôi thú y		4		4
9	Nông lâm kết hợp		2		2
E	Thực tập tốt nghiệp	270 giờ	6		6
Tổng số đơn vị học trình			98	55	43

IV. NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP

TT	Nội dung
1	Chính trị: Học phần chính trị

TT	Nội dung
2	Lý thuyết tổng hợp (gồm các nội dung): - Nghiệp vụ khuyến nông lâm - Nông lâm kết hợp - Cây trồng, vật nuôi nông lâm nghiệp
3	Thực hành nghề nghiệp (gồm các học phần): - Thực tập nghề nghiệp - Thực tập tốt nghiệp.

V. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

1. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác Giáo dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chính trị

Học phần này cung cấp cho học sinh những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có cái nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

3. Giáo dục thể chất

Học phần cung cấp cho học sinh kiến thức cơ bản về Giáo dục thể chất.

Nội dung bao gồm: ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự li ngắn, nhảy cao nằm nghiêng. Ngoài ra chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

4. Tin học

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử-PowerPoint và Internet.

Sau khi học xong học phần này, người học sử dụng được máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, sử dụng và khai thác được một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hoá, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

5. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm: một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam

Sau khi học xong học phần này, người học giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam, vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

6. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, có được một vốn từ căn bản và cần thiết để có khả năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp thông thường ở mức tối thiểu và có thể đọc hiểu tài liệu, trao đổi và sưu tầm thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu bằng ngoại ngữ được học với sự trợ giúp của Từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho học sinh nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

7. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày và trong

công việc. Nội dung bao gồm: Những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; Nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; Kỹ năng chuẩn bị và dự tuyển việc làm; Kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần, người học trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; Thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói và viết thư; Có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; Có khả năng chuẩn bị và thực hiện tốt việc dự tuyển việc làm.

8. Khởi tạo doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp; Kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh; Các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh trong phạm vi hẹp.

Học xong học phần này, người học trình bày được những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp và kinh doanh, có khả năng lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

9. Giáo dục Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về năng lượng và nhu cầu sử dụng năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên hiện nay; các chính sách về sử dụng năng lượng của nước ta và thế giới.

Học xong học phần này, người học trình bày được về tính cấp thiết cần phải sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm và hiệu quả, các chính sách của quốc gia đối với việc sử dụng năng lượng, các giải pháp hiện tại và tương lai, trách nhiệm của mỗi cá nhân và xã hội đối với việc sử dụng năng lượng.

10. Xã hội học nông thôn

Học phần này cung cấp cho người học những đặc trưng cơ bản của xã hội nông thôn trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Sau khi hoàn thành học phần, người học trình bày được những đặc trưng cơ bản của xã hội nông thôn để thực hiện công tác khuyến nông lâm phù hợp với các vùng miền khác nhau.

11. Tâm lý học khuyến Nông Lâm

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý học, một số phương pháp cơ bản về nghiên cứu tâm lý người nông dân.

Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng hiểu được diễn biến tâm lý xã hội ở nông thôn Việt Nam; những biểu hiện tâm lý của người nông dân; những vấn đề cần chú ý trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và khuyến khích người dân áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật về nông lâm nghiệp.

12. Khí tượng

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về sự hình thành và diễn biến của thời tiết, khí hậu.

Sau khi hoàn thành học phần, người học biết cách vận dụng đặc điểm thời tiết, khí hậu vùng miền để bố trí cây trồng, vật nuôi phù hợp và dự phòng biện pháp khắc phục giảm thiểu thiệt hại trong sản xuất, kinh doanh.

13. Sinh thái, môi trường

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về thành phần và quá trình vận động của hệ sinh thái; tính chất đặc thù của hệ sinh thái nông nghiệp, hệ sinh thái rừng; về tài nguyên môi trường, ý nghĩa của tài nguyên môi trường đối với cuộc sống con người.

Sau khi hoàn thành học phần, người học phân biệt được sự khác nhau cơ bản giữa hệ sinh thái nông nghiệp và hệ sinh thái rừng; ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

14. Đất và phân bón

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản của các loại đất sản xuất chính và hướng sử dụng các loại đất sản xuất chính ở Việt Nam, các tính chất lý hóa trong đất tác động đến cây trồng; các loại phân bón và cách sử dụng các loại phân bón.

Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng nhận biết mỗi loại đất trồng chỉ phù hợp với một số loại cây trồng nhất định. Cách bảo quản, chế biến và sử dụng một số loại phân hữu cơ, đồng thời biết sử dụng các loại phân hóa học và phân vi sinh trong sản xuất nông lâm nghiệp.

15. Sinh lý thực vật

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức chung nhất về các hoạt động sống của cơ thể thực vật, một số chức năng sinh lý của cây trồng.

Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sống của thực vật; mối liên hệ giữa các hoạt động sống trong cơ thể thực vật với môi trường và giữa chúng với nhau, qua đó có biện pháp kỹ thuật tác động vào việc chăm sóc cây trồng.

16. Sinh lý động vật

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức chung nhất về các hoạt động sống của cơ thể động vật, một số chức năng sinh lý của các loài vật nuôi.

Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sống của động vật; mối liên hệ giữa các hoạt động sống trong cơ thể động vật với môi trường và giữa chúng với nhau, qua đó có biện pháp kỹ thuật tác động vào việc chăm sóc, phát triển các loài vật nuôi.

17. Giống cây trồng

Học phần này cung cấp cho người học về đặc điểm các loại giống cây trồng và những kiến thức cơ bản của quá trình chọn lọc, lai tạo, sản xuất giống cây trồng nông lâm nghiệp phổ biến hiện nay ở Việt Nam và nhập nội.

Sau khi hoàn thành học phần, người học xác định được các phương pháp cơ bản trong chọn tạo giống mới đang được áp dụng như chọn lọc, lai giống, chọn giống ưu thế lai, giống đa bội và giống đột biến gen; các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng giống.

18. Giống vật nuôi

Học phần này cung cấp cho người học về đặc điểm các loại giống vật nuôi phổ biến, những kiến thức cơ bản về chọn lọc, chọn phối giống, nhân giống và sự thích nghi của giống vật nuôi; Các biện pháp chống suy thoái giống và cách khắc phục.

Sau khi hoàn thành học phần, người học xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng giống vật nuôi, các yêu cầu, phương pháp chọn lọc và nhân giống vật nuôi.

19. Bảo vệ thực vật

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sinh vật học côn trùng, bệnh cây; các pha phát dục của côn trùng, các tác nhân phát tán nguồn bệnh, các vấn đề liên quan đến sự phát sinh, phát triển yếu tố gây bệnh cây trồng; các phương pháp điều tra phát hiện và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.

Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng xác định được yếu tố gây hại cây trồng và đưa ra các biện pháp thích hợp để phòng trừ và quản lý dịch hại tổng hợp có hiệu quả.

20. Cơ khí Nông Lâm nghiệp

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về một số máy móc, thiết bị chủ yếu được sử dụng trong sản xuất nông lâm nghiệp.

Sau khi hoàn thành học phần, người học trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của một số máy, thiết bị thông dụng dùng trong sản xuất nông lâm nghiệp, đồng thời có thể hướng dẫn nông dân vận hành, sửa chữa, chăm sóc, bảo dưỡng thông thường.

21. Phương pháp khuyến nông lâm

Học phần này cung cấp cho người học các phương pháp cơ bản về khuyến nông lâm.

Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng vận dụng các phương pháp cơ bản về khuyến nông lâm để tiếp cận và chuyển giao kiến thức nông lâm nghiệp đến người dân.

22. Nghiệp vụ Khuyến Nông Lâm

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cơ bản về khuyến nông lâm.

Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng vận dụng kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản về khuyến nông lâm để lập kế hoạch, tổ chức chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp đến người dân.

23. Cây Lâm nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về giống cây lâm nghiệp; Kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loài cây lâm nghiệp ở mỗi vùng sinh thái hiện nay.

Sau khi hoàn thành học phần, người học phân tích được kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lâm nghiệp theo vùng sinh thái; Có khả năng chuyển giao kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loài cây lâm nghiệp chủ yếu ở mỗi vùng sinh thái cho người dân địa phương.

24. Cây công nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về giống, kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loài cây công nghiệp ở các vùng sinh thái hiện nay ở Việt Nam.

Sau khi hoàn thành học phần, người học phân tích được kỹ thuật trồng và chăm sóc cây công nghiệp phù hợp với môi trường sinh thái; Có khả năng chuyển giao kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loài cây công nghiệp chủ yếu ở mỗi vùng sinh thái cho người dân địa phương.

25. Cây ăn quả

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quy hoạch, thiết kế vườn cây ăn quả, xây dựng vườn ươm, nhân giống cây ăn quả, kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loài cây ăn quả chủ yếu.

Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu và thực hiện được quy hoạch, thiết kế vườn cây ăn quả; xây dựng vườn ươm, nhân giống, trồng và chăm sóc một số loài cây ăn quả chủ yếu phù hợp với vùng sinh thái đúng kỹ thuật.

26. Cây Lương thực

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật tiên tiến trong việc trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản lúa, ngô.

Sau khi hoàn thành học phần, người học phân tích được các yếu tố tác động đến từng giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây lúa, ngô; Áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến để tối đa hóa năng suất, chất lượng cây trồng.

27. Cây Rau

Học phần này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về kỹ thuật trồng, chăm sóc một số loại cây rau chủ yếu và ngành sản xuất rau an toàn.

Sau khi hoàn thành học phần, người học có những hiểu biết cơ bản về cây rau và ngành sản xuất rau; xác định được các quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại; thu hoạch, bảo quản một số loại cây rau chủ yếu.

28. Chăn nuôi thú y

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng và trị bệnh cho gia súc, gia cầm.

Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng hướng dẫn người dân chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng ngừa và trị một số bệnh thường gặp ở một số loài gia súc, gia cầm.

29. Nông Lâm kết hợp

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng cần thiết về sự đa dạng của các hệ thống nông lâm kết hợp hiện nay ở Việt Nam và của các nước trên thế giới đã áp dụng thành công ở Việt Nam.

Sau khi hoàn thành học phần, người học nêu được vai trò của mô hình nông lâm kết hợp trong phát triển nông lâm nghiệp, nông thôn bền vững; có khả năng vận dụng, cải tiến để phát triển canh tác nông lâm kết hợp phù hợp với từng vùng sinh thái.

30. Kỹ thuật trồng cây hoa, cây cảnh

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật trồng một số loài cây hoa, cây cảnh chủ yếu.

Sau khi hoàn thành học phần người học có những hiểu biết cơ bản về cây hoa, cây cảnh; xác định được các quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và phát triển cây hoa, cây cảnh.

31. Sơ chế và bảo quản nông lâm sản

Học phần này cung cấp cho người học các phương pháp sơ chế, bảo quản giai đoạn đầu sau khi thu hoạch nông lâm sản.

Sau khi hoàn thành học phần, người học trình bày được các phương pháp sơ chế và bảo quản nông lâm sản; có biện pháp thích hợp để giảm thiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng của nông lâm sản trong quá trình sơ chế và bảo quản.

32. Quản lý kinh tế hộ, trang trại

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các phương pháp tổ chức quản lý quá trình sản xuất kinh doanh ở hộ - trang trại.

Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng vừa làm cán bộ khuyến nông lâm để chuyển giao những kiến thức khoa học kỹ thuật, vừa là người có kiến thức về lĩnh vực quản lý kinh tế, giúp các chủ hộ - trang trại tổ chức quản lý quá trình sản xuất kinh doanh.

33. Thực tập nghề nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng thực tế về cây trồng, vật nuôi nông lâm nghiệp, nông lâm kết hợp và nghiệp vụ khuyến nông lâm.

Sau khi thực tập, người học có khả năng kết hợp đồng thời kiến thức lý thuyết đã học, kiến thức tích lũy trong thực tập nghề nghiệp để áp dụng vào thực tiễn.

Các nội dung cụ thể về thực tập nghề nghiệp:

- Về đất và phân bón: Người học trực tiếp nhận biết các loại đất chính; các loại phân bón khác nhau: phân hữu cơ, phân vô cơ, phân vi sinh.

- Về cây công nghiệp: Người học tham quan, đánh giá một số mô hình trồng cây công nghiệp trên địa bàn; Thực hiện giám hom một số loài cây công nghiệp; Thực hiện các nội dung kỹ thuật gây giống, trồng, chăm sóc một số loài cây công nghiệp phổ biến như cây lạc, cây đậu tương, cây chè, cây đậu xanh, cây cà phê.

- Về cây lâm nghiệp: Người học thực hiện các kỹ thuật trong sản xuất cây con, trồng, chăm sóc, thu hoạch sản phẩm một số loài cây lâm nghiệp chủ yếu (cây lấy gỗ, cây đặc sản) ở mỗi vùng sinh thái.

- Về cây ăn quả: Người học thực hiện quy hoạch, thiết kế vườn cây ăn quả, xây dựng vườn ươm cây ăn quả phù hợp với vùng sinh thái: như cây nhãn, cây hồng, cây dứa, cây xoài, cây chôm chôm, cây sầu riêng, cây thanh long, cây vú sữa, cây chuối; Thực hiện chiết cành và ghép cây.

- Về cây lương thực: Người học trực tiếp thực hiện các nội dung kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc lúa, ngô theo thời vụ.

- Về bảo vệ thực vật: Người học trực tiếp xác định một số sâu bệnh hại chính trên cây trồng nông lâm nghiệp, trên cơ sở đó đưa ra biện pháp xử lý thích hợp; Theo dõi và điều tra ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật đến dịch hại và sức khỏe con người.

- Về chăn nuôi thú y: Người học thực hiện cách phối trộn khẩu phần thức ăn cho gia súc gia cầm; Thực hành phương pháp thụ tinh nhân tạo cho lợn; Điều tra, phát hiện bệnh và có biện pháp điều trị phù hợp cho gia súc, gia cầm.

- Về nông lâm kết hợp: Người học tham quan, khảo sát trang trại nông lâm nghiệp; Đánh giá ưu điểm, hạn chế của nông lâm kết hợp ở trang trại và đề xuất hoàn thiện các kỹ thuật đang được áp dụng.

- Về nghiệp vụ khuyến nông lâm: Người học thiết kế khung chương trình chuyển giao kiến thức cho nông dân; Xây dựng và trình bày một bài giảng về chuyển giao kiến thức; Lập kế hoạch khuyến nông khuyến lâm thôn bản; Trình bày một bài giảng về chuyển giao kiến thức cho cán bộ nhân viên một trang trại hoặc một doanh nghiệp kinh doanh nông lâm nghiệp.

34. Thực tập tốt nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng thực tế ở một số mô hình sản xuất, kinh doanh thuộc ngành nông lâm nghiệp.

Sau khi thực tập tốt nghiệp, người học có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện có hiệu quả nghiệp vụ khuyến nông lâm.

VI. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng.

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường Trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số học sinh/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% của khối lượng chương trình đào tạo.

- Giáo viên giảng dạy phải có kỹ năng sử dụng máy tính và các công cụ hỗ trợ giảng dạy một cách thuần thục, có khả năng tự cập nhật các kiến thức chuyên ngành.

2. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

- Có đủ máy tính với các chương trình phần mềm và các trang thiết bị phục vụ cần thiết của chuyên ngành cho học sinh thực hành.

- Có đủ vườn thực hành, mô hình thiết bị thực hành theo yêu cầu của từng học phần cụ thể (đảm bảo từ 3 - 5 học sinh/ một mô hình thiết bị).

- Cơ sở đào tạo phải có mối quan hệ với các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, nông - lâm trường, trang trại để tổ chức và hướng dẫn các đợt thực tập, thực tế cho học sinh.

VII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Khuyến Nông Lâm quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo cán bộ Khuyến Nông Lâm. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp, đồng thời phân bố thời lượng đối với từng học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập trong các học phần và toàn bộ chương trình. Ngoài ra chương trình còn giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác định điều kiện thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời quy định nội dung thi tốt nghiệp khóa học.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc học sinh phải tích lũy. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, được tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định. Trong chương trình này quy định 1 đơn vị học trình bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 tiết đến 45 tiết học thực hành, thí nghiệm, thảo luận, tham quan, bài tập; bằng 45 giờ đến 60 giờ thực tập; 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, 1 giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường và có thể xây dựng thành chương trình đào tạo các ngành khác; trong đó khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo chuyên ngành là 30% tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng được bố trí cho các học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp lên Cao đẳng, Đại học bằng cách bổ sung các học phần, các nội dung còn thiếu của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện cụ thể, các trường xây dựng thành chương đào tạo cụ thể của trường mình và lập kế hoạch đào tạo toàn khóa, kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương đào tạo cụ thể của trường là những cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy về Khuyến Nông Lâm, cán bộ khoa học kỹ thuật thuộc các doanh nghiệp có liên quan đến chuyên môn, trong đó cần lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế và có uy tín tham gia xây dựng chương trình. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và nhiệm vụ phải thực hiện tại nơi làm việc mà người học cần đạt được. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thời gian thực tập (bao gồm thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp) được xem như các học phần trong chương trình đào tạo và phải xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại trường hoặc tại các cơ sở bên ngoài nhà trường.

Kế hoạch đào tạo phải đảm bảo triển khai đúng chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng đào tạo, điều kiện hoàn cảnh cụ thể, việc bố trí các học phần phải đảm bảo tính logic, thuận lợi và hiệu quả.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nội dung thi tốt nghiệp môn lý thuyết tổng hợp là những kiến thức được tổng hợp từ một số học phần thuộc phần kiến thức cơ sở và chuyên môn trong chương trình đào tạo. Nội dung thi tốt nghiệp môn thực hành nghề nghiệp là những kỹ năng được tổng hợp từ các nội dung phần thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp trong chương trình đào tạo./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
Bùi Văn Ga**